

Bản án số: 485/2024/DS-PT

Ngày: 21.11.2024

V/v “Tranh chấp đường thoát nước”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Bình

Ông Võ Bảo Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Khương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 303/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp đường thoát nước”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2024/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 443/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ S, sinh năm: 1960. Địa chỉ: A, C, P. C, Q. N, TP. (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Huỳnh Chí T, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Số C, đường N, khu V, P. A, Q. N, TP. (có mặt)

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Hồ Tường H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số A, khu V, P. C, Q. N, TP ..

Đại diện hợp pháp cho ông Q, ông H: Ông Huỳnh Trí S1, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Số A N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị Minh P, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số A, khu V, P. C, Q. N, TP

. (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho bà P: Ông Huỳnh Trí S1, sinh năm: 1962 (có mặt)

2. Ông Võ Thanh T1. Địa chỉ: A C, P. C, Q. N, TP . (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho ông T1: Bà Nguyễn Thị Mỹ S (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn Q và Nguyễn Hồ Tường H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Mỹ S trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: A0 317221, số vào sổ: CH 01612, thuộc thửa đất số: 08, tờ bản đồ số: 49, diện tích: 261.40m², tọa lạc tại: A đường C, P. C, Q. N, TP . do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 03/12/2008. Trên quyền sử dụng đất của bà, có thể hiện cống thoát nước chung có chiều ngang 0.50m, chạy dài hết thửa đất và đến sau phần đất trống cạnh quyền sử dụng đất, thửa đất số: 381, tờ bản đồ số: 47, diện tích: 42.8m², tọa lạc tại A C, P. C, Q. N, TP ., hồ sơ gốc số: 66/2002 của ông Nguyễn Văn Q, cống thoát nước này là lối thoát nước sinh hoạt của một số hộ dân liền kề. Hiện ông Q đã xây dựng lấn chiếm lên phần cống thoát nước chung (chiều ngang 0.50m, chiều dài khoảng 04m), đã gây ảnh hưởng đến việc thoát nước thải sinh hoạt, nước mưa, nước triều cường không thoát nước được gây ngập úng, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của gia đình bà, phần đất này ông Q đã chuyển cho con là Tường H. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Q và Nguyễn Hồ Tường H phải tháo dỡ phần xây dựng (xây tạm) đã lấn chiếm lên phần cống thoát nước chung tọa lạc tại đường C, P. C, Q. N, TP . (có chiều ngang 0.50m và chiều dài khoảng 04m), trả lại hiện trạng, để không gây ảnh hưởng đến việc thoát nước chung của các hộ dân lân cận và của gia đình bà.

* Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S, bị đơn có ý kiến và phản tố như sau: Ông Q có mua lại phần đất này của ông Châu Dư M khoảng năm 1996 trên đó có nhà và đến năm 2000 ông có xây lại căn nhà, khi đó ông đã xây nhà vệ sinh trên phần mương thoát nước này không ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước của các hộ dân xung quanh. Nhà ông đã có trên đất trên dưới khoảng 30 năm. Hệ thống cống thoát nước cũ đã không còn, hiện tại nhà ông và 03 hộ đã sử dụng hệ thống cống mới khi tuyến hẻm được nâng cấp. Phần hố ga sau nhà bà S, do bà S đã tự lấp lại. Ông không đồng ý đập phần tường ông xây dựng đã lâu. Ông đồng ý hỗ trợ bà S sửa chữa hay lắp đặt phần ống thoát nước mới. Phần nhà đất ông mua có giấy tờ đầy đủ, lúc ông xây dựng, sửa chữa năm 2000 không bị xử lý vi phạm hành chính. Bức tường chiều ngang phía trước, phía sau, mái tole và nền gạch xi măng là do ông xây dựng vào năm 2000. Bức tường chiều dài giáp thửa 381 và bức tường còn lại một phần có chiều dài 01.10m đều là của ông xây dựng. Chiều dài còn lại 02.9m là tường nhờ của khách sạn M1. Ông thừa nhận phần công trình xây dựng trên nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất 381. Nhưng phần đất này ông mua của chủ đất cũ là ông Châu Dư M. Nay với yêu cầu khởi kiện của bà S thì ông không đồng ý nhưng ông có thiện chí cho bà S đặt ống thoát nước dưới nền gạch xi măng ông đã xây dựng trên phần đất tranh chấp.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lần lượt có ý kiến: Ông T1 xin giải quyết vắng mặt, không có ý kiến gì. Bà Minh P thống nhất ý kiến bị đơn ông Q và ông H.

* Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử sơ thẩm công khai. Tại Bản án sơ thẩm số 135/2024/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ S.

Buộc ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Hồ Tường H có trách nhiệm tháo dỡ công trình xây dựng (nhà vệ sinh) có quy mô bán kiên cố, mái tole, nền gạch men, diện tích xây dựng: $(0,9m \times 1,1m) + (0,8m + 0,9m)/2 \times 2,9m = 2,295m^2$ nằm trên phần đất vị trí (cạnh chiều ngang 0,9m giáp Hẻm 114; cạnh chiều ngang 0,9m còn lại giáp mương thoát nước thừa đất số 08, tờ bản đồ số 49 toạ lạc tại A C, P. C, quận N, TP .; cạnh chiều dài: 4m tiếp giáp thừa đất số 381, tờ bản đồ 47, toạ lạc tại A C, P. C, quận N, TP .; cạnh chiều dài 4m còn lại giáp khách sạn M1) trả lại hiện trạng ban đầu (đất trống) để làm đường thoát nước chung đối với phần đất ông Nguyễn Hồ Tường H và bà Nguyễn Thị Mỹ S.

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 01 tháng 7 năm 2024 ông Q và ông H kháng cáo đề nghị xét xử buộc ông Q và ông H tạo mọi điều kiện cho bà S đặt mới cống thoát nước đầu nối vào hai đầu hố ga có sẵn, cần thiết thì cắt nền cho bà S đặt ống ra hẻm 114;

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng, việc bị đơn xây dựng trên đất không hải của mình, trên cống thoát nước đã ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn và các hộ dân lân cận trong việc chậm thoát nước ngập nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc vắng mặt nguyên đơn, bị đơn ông H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thấy rằng việc vắng mặt của đương sự có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa và xin vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật nên tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, có cơ sở xác định: Phần đất cũng như công trình

xây dựng trên đất mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn tháo dỡ có vị trí trên mương thoát nước (ngang 0.9m; dài 4m), là nhà vệ sinh của gia đình ông Q có quy mô bán kiên cố, nền gạch men, có diện tích xây dựng $(0,9 \times 1,1) + (0,8 + 0,9)/2 \times 2,9 = 2,295\text{m}^2$ do ông Q xây dựng ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông được cấp tại thửa đất số 381. Điều này được phía bị đơn thừa nhận trong quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, do đó là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Phần đất mà bị đơn xây dựng là lối thoát nước từ đất nhà nguyên nói liền với phần đường thoát nước công cộng thửa đất của nguyên đơn và bị đơn thông ra đường công nước tại Hẻm A C. Việc bị đơn xây dựng công trình trên lối thoát nước công cộng chắc chắn sẽ gây khó khăn cho nguyên đơn và những hộ xung quanh nếu như trong trường hợp mưa lớn không kịp thoát nước thì không thể xử lý nạo vét cống hoặc đặt ống đầu nổi ra lối thoát ra hẻm A. Điều này ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên nên cần buộc bị đơn tháo dỡ công trình trên đất để làm đường thoát nước chung cho đất nguyên đơn và bị đơn và những hộ dân lân cận thông ra Hẻm A C là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 164 Bộ luật Dân sự. Việc bị đơn kháng cáo không đồng ý dỡ công trình mà sẵn sàng cho nguyên đơn đầu nổi đặt cống là khó thực hiện trong thực tế bởi mỗi lần tắc cống phải thông báo phía bị đơn để sửa chữa là rất phiền, thậm chí phải đào dưới sàn nhà vệ sinh là không tiện. Tại phiên tòa, bị đơn ông Q cho rằng ông cất nhà vệ sinh đã lâu và không phải trên cống thoát nước, nhưng không đồng ý tháo dỡ mà cho nguyên đơn đầu nổi đặt ống dưới sàn nhà khi cần thiết là mâu thuẫn. Do đó, kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng nên giữ nguyên.

[4] Về chi phí tố tụng: Giữ nguyên như cấp sơ thẩm.

[5] Về phần án phí:

[5.1] Sơ thẩm: Bị đơn ông H phải chịu 300.000 đồng như án sơ thẩm.

[5.2] Phúc thẩm: Ông Q được miễn. Bị đơn ông H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: - Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Hồ Tường H.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2024/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0001570 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hà Thị Phương Thanh